

Số: /KH-UBND

Ngã Năm, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện cải cách hành chính thị xã Ngã Năm đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Công văn số 31/UBND-TH ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV; Thực hiện Chương trình của Thị ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV;

Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm xây dựng Kế hoạch Thực hiện cải cách hành chính thị xã Ngã Năm đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG VÀ CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Chú trọng hoàn thiện và nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, tạo chuyển biến rõ nét trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính của thị xã.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Đến năm 2025, phần đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. Văn bản quy phạm pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị sau rà soát đạt 100% và tiếp tục duy trì đến năm 2030.

(2) Đến năm 2025, tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

(3) Đến năm 2025, tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

Đến năm 2030, 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

(4) Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

(5) Đến năm 2025, tối thiểu 80% thủ tục hành chính của thị xã và xã, phường có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; trong đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

Đến năm 2030, tối thiểu 90% thủ tục hành chính của thị xã và xã, phường có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

(6) Đến năm 2025, 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai, cập nhật kịp thời và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

(7) Đến năm 2025, 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

(8) Đến năm 2025, tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

(9) Đến năm 2025, 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền và tiếp tục duy trì tỷ lệ này đến năm 2030.

(10) Đến năm 2025, 80% các hệ thống thông tin của thị xã có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại. Đồng thời, tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

(11) Đến năm 2025, 80% hồ sơ công việc của thị xã và 60% hồ sơ công

việc của xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Đến năm 2030, 90% hồ sơ công việc của thị xã và 70% hồ sơ công việc của xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

(12) Đến năm 2025, 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý và đạt 70% đến năm 2030.

(13) Đến năm 2025, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, có năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ văn hóa và chuyên môn đạt chuẩn theo quy định.

Đến năm 2030, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, chất lượng cao; số lượng, cơ cấu hợp lý. 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

(14) Đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

Đến năm 2030, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

(15) Đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% và đạt tối thiểu 95% vào năm 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thị xã ban hành thống nhất, phù hợp quy định pháp luật, khả thi, ổn định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là những nội dung văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến doanh nghiệp, đến các chính sách, thủ tục về đất đai môi trường, thuế, đặc biệt là văn bản quy định chính sách mới nhằm thu hút đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư cho doanh nghiệp.

Minh bạch toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của thị xã.

Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, chuẩn hóa nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, góp phần cải thiện chỉ số cải cách hành chính và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Kiện toàn, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa thị xã, các xã, phường để cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính, chú trọng đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4; tăng tính liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau, tháo gỡ khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, trọng tâm là triển khai thực hiện tốt chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19- NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó chú trọng sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.

Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý nhà nước, gắn với quyền hạn và trách nhiệm, tăng tính chủ động của các Phòng, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, có bản lĩnh, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, trung thực, toàn diện và công tâm.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ, sự tin nhiệm của Nhân dân, kết quả việc triển khai,

thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính làm cơ sở để đánh giá trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đánh giá thi đua, xếp loại hằng năm của cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Đảm bảo cơ chế cạnh tranh công bằng, lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức. Tuân thủ quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện trong công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính.

5. Cải cách tài chính công

Đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo. Nâng cao tính minh bạch, dân chủ và công khai trong quản lý ngân sách.

Rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy định, quy chế thuộc thẩm quyền của đơn vị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính, góp phần nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Công khai, minh bạch hoạt động trên môi trường mạng. Triển khai, chia sẻ các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung nhằm đơn giản hóa các giấy tờ kèm theo của các thủ tục hành chính góp phần xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số.

Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, giảm chi phí và thời gian xử lý công việc trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

Tiếp tục tăng cường thực hiện việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý

chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại các cơ quan đơn vị; triển khai việc tích hợp vào Hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế tổ chức quán triệt đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức về chủ trương, đường lối của Đảng trong việc thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính; đồng thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm hiệu quả và đúng lộ trình Kế hoạch đề ra.

2. Giao Phòng Nội vụ thị xã phối hợp đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này; thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính theo quy định; sơ kết 05, tổng kết giai đoạn 10 năm triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các Phòng, ban ngành thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thị xã.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính thị xã Ngã Năm đến năm 2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Sở Nội Vụ tỉnh;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- TT UBND thị xã;
- Các Phòng, ban ngành thị xã;
- Các cơ quan TW, tỉnh trên địa bàn thị xã;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**